

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:110/2023/HS-ST.

Ngày: 28-6-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

+ Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quang Huy– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, người làm chứng; Điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai gồm: Bị cáo, cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ đối với vụ án hình sự thụ lý số:115/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương T. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 10, xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống hiện nay: Ấp 8, xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: Lớp 04/12; Họ và tên cha: Trương H, sinh năm 1963; Họ và tên mẹ: Phạm Thị N, Sinh năm 1961; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị KA (sinh năm 1991, đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014.

-Tiền án:

+ Ngày 18/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm về tội: “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ theo quyết định của Bản án số 104/2018/HSST ngày 18/10/2018; Ngày 15/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma

túy”. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án số 104/2018/HSST ngày 18/10/2018, buộc bị cáo Trương T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 06 tháng tù. Ngày 27/01/2022, chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong nghĩa vụ theo quyết định của Bản án số 90/2019/HS-ST ngày 15/8/2019.

-Tiền sự: Không có.

Bị cáo Trương T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/3/2023 và chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Long Thành theo Lệnh tạm giam số: 82/LTG-VKS-(KT-MT) ngày 27/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành.

- Người làm chứng: Nguyễn Thị KA, sinh năm 1991.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2013. Vào khoảng 16 giờ ngày 17/03/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T thuê xe Honda ôm từ khu vực chợ Bình Sơn ra khu vực thị trấn Long Thành tìm gặp nam thanh niên tên Tý để mua ma túy về sử dụng (do T đã từng mua ma túy của Tý nên biết Tý bán ma túy). Khi đi ra đến khu vực gần Salon xe “BH”, khu CX, thị trấn LT, huyện LT, T đứng chờ khoảng 5 phút thì thấy Tý điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đỏ (không rõ biển số) đi ngang qua. T vẫy tay Tý lại để hỏi mua ma túy thì Tý ghé vào. T đưa cho Tý số tiền 200.000 đồng, Tý đưa cho T một gói nylon kích thước 2,2cm x 1cm đã được hàn kín các cạnh bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Sau khi mua được ma túy, T lấy chiếc khẩu trang quần lại rồi cất giấu trong túi quần jean phía trước bên trái rồi đi lại về xã BS. Đến tối cùng ngày, T rủ chị Nguyễn Thị KA(sinh năm 1991, ngụ tại: Ấp ĐM, xã LP, huyện LT là vợ cũ, đã ly hôn) đi bộ nói chuyện. Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 18/3/2023, khi T cùng chị KA đang trên đường đi bộ ở ấp 10, xã BS, huyện LT để về nhà thì gặp Công an xã BS đi tuần tra kiểm tra và phát hiện gói ma túy T cất giấu trong người chưa kịp sử dụng. Công an xã BS đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành để điều tra theo thẩm quyền.

- Tại Bản kết luận giám định số 540/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,1343 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu 0,1052 gam. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số: 540/KL-KTHS ngày 24/3/2023.

Quá trình điều tra bị cáo Trương T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKS-LT ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trương T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trương T từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm, 06 (sáu) tháng tù giam.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

Tại phiên Tòa bị cáo không phát biểu tranh luận. Bị cáo nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, ý kiến của kiểm sát viên và lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như phần tóm tắt của nội dung vụ án đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Trương T là người nghiện ma túy và có hai tiền án chưa được xóa án tích, khoảng 01 giờ 10 phút ngày 18/3/2023, khi T đang đi bộ trên đường ở ấp 10, xã BS, huyện LT cùng chị Nguyễn Thị KA(vợ đã ly hôn với T) để về nhà thì gặp Công an xã BS đi tuần tra kiểm tra và phát hiện 01 gói ma túy T cất giấu trong người. Theo Kết luận giám định số: 540/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,1343 gam, loại Methamphetamine. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trương T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý độc quyền các chất ma túy, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức xem thường pháp luật, vì để thỏa mãn cho nhu cầu bản thân nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi như đã nêu trên, mặc dù khi thực hiện hành vi bản thân bị cáo đã có hai tiền án chưa được xóa án tích là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo không có ý thức tự khắc phục sửa chữa bản thân để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Xét căn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để tiếp tục cải tạo và giáo dục bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử có cân nhắc giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật sau giám định niêm phong số 540/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

[5] Đối với người đàn ông tên Tý bán ma túy cho T, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh xử lý sau nên không xem xét;

Đối với Nguyễn Thị KA(vợ đã ly hôn với T) không liên quan đến việc phạm tội của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp nên không xem xét.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố bị cáo Trương T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trương T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ chuyển tạm giam (ngày 18 tháng 3 năm 2023).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật sau giám định niêm phong số 540/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. (Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Thành theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/6/2023).

3. Về án phí: Bị cáo Trương T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu (3).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hà